TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 71/2022/HS-ST Ngày: 15-06-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân T.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Sỹ C.
2. Bà Phan Thị N.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thanh H – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Kim T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn V, sinh ngày 17 tháng 05 năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị U (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/01/2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Cao T – Luật sư của Văn phòng luật sư Cao T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (có mặt).

Bị hại: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Chu Thanh H – Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Trần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (có mặt).

Người làm chứng:

1) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3) Bà Thái Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

4) Ông Trần Đăng T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

5) Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

6) Anh Hứa Cảnh L, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

7) Ông Vũ Đình C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

8) Ông Phan Văn T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

9) Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 25/6/2020, anh Bùi Văn Q (sinh năm 1991), Trần Đăng T (sinh năm 1988) cùng trú tại xóm 6 T, huyện Y, tỉnh Nghệ An và Nguyễn Văn C (sinh năm 1990), trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An, ngồi uống bia tại quán bia của Nguyễn Văn C ở khối 3, thị trấn Y, huyện Y. Trong quá trình ngồi uống bia thì Phan Văn V cũng đi đến. Khi thấy Phan Văn V đến thì những người trên có mời Phan Văn V lại ngồi uống bia cùng. Sau khi uống bia xong thì cả 04 người trên cùng rủ nhau đi đánh bi-a thì Phan Văn V có gọi thêm Hứa Cảnh L (sinh năm 1997), trú tại xóm 6, xã T, huyện Y đến quán Bi-a của anh Nguyễn Văn C ở gần khu vực Cầu D, thị trấn Y, huyện Y để chơi cùng. Trong quá trình đánh Bi-a thì giữa Phan Văn V và Bùi Văn Q có xảy ra mâu thuẫn. Phan Văn V đã hỏi Q về số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) mà trước đó Q đã nợ V. Lúc này, Q nói với V là vào nhà Q để lấy tiền thì V đồng ý và đi theo Q vào nhà để lấy tiền. Khi vào đến nơi, trong lúc Phan Văn V chờ Q lấy tiền ra trả thì bất ngờ Q lấy 01 đoạn gậy dài 40cm đánh liên tiếp vào người

và đầu của Phan Văn V nên V bỏ chạy ra ngoài đường. Sau đó, Q tiếp tục cầm 01 (một) tấm ván gỗ lấy ở sân nhà Q đuổi theo Phan Văn V. Phan Văn V chạy sang quán tạp hoá của chị Thái Thị L ở xóm 6, xã T, huyện Y (đối diện nhà của Q) và lấy được 01 (một) con dao, loại dao một lưỡi, dài 40cm, phần lưỡi dao dài 27cm, rộng 07cm, cán dao bằng gỗ, màu nâu, hình trụ tròn dài 13cm, để đuổi đánh Q. Khi bị đuổi đánh, Q dùng tấm ván bằng gỗ đang cầm ném vào người Phan Văn V nhưng không trúng và bỏ chạy vào nhà mình. Khi Q chạy đến cổng nhà thì bị vấp ngã nên Phan Văn V đã chạy lại chém 03 (ba) nhát vào tay phải của Q, sau đó Phan Văn V đi về nhà ở của mình, Q được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa Khoa huyện Y.

Ngày 10/10/2020, Công an xã T, huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-UBND đối với Phan Văn V về hành vi "vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội", mức phạt tiền 750.000 đồng. Ngày 28/10/2021, anh Bùi Văn Q làm đơn xin giám định thương tật, yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Văn V gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/TTPY ngày 25/11/ 2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 sẹo vết thương 1/3 trên trong cánh tay bên phải, kích thước 9 x 0,5cm.

- 01 sẹo vết thương 1/3 trên sau cánh tay bên phải, kích thước 5,5 x 0,8cm;

- 01 sẹo phẫu thuật nối ghép thần kinh giữa 1/3 trên trong cánh tay bên phải, kích thước (7cm x 0,5 cm);

- 01 sẹo vết thương 1/3 dưới cẳng tay bên phải, kích thước 4 x 0,3cm;

- 01 sẹo phẫu thuật lấy đoạn nhánh thần kinh 1/3 dưới sau cẳng chân bên trái, kích thước 21 x 0,2 cm;

- Cầm nắm gấp duỗi các ngón tay bên phải khó khăn;

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đứt thần kinh giữa đoạn 1/3 trên cánh tay bên phải đã được phẫu thuật ghép nối thần kinh, hiện tại hạn chế vận động co duỗi cẳng tay bên phải, giảm động tác gấp cổ tay bên phải, mất động tác gấp ngón I, II tay bên phải, giảm cảm giác ngón III, IV, V tay bên phải.

- Một số sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật tại các vị trí: 1/3 trên cánh tay bên phải, 1/3 dưới cẳng tay bên phải, 1/3 dưới sau cẳng chân bên trái. Hiện tại ổn định.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41% (bốn mươi mốt phần trăm)."

Ngày 04/01/2022, Công an huyện Y đã ra quyết định số 01, hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-UBND đối với Phan Văn V.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc dao, loại dao một lưỡi, dài 40cm, phần lưỡi dao dài 27cm, rộng 07cm, cán dao bằng gỗ, màu nâu, hình trụ tròn dài 13cm, đã qua sử dụng. Ngày 18/10/2020, Ủy ban nhân dân xã T đã thành lập hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, đã tiêu hủy vật chứng nói trên

- Đối với 01 (một) vật hình trụ dài bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 40cm, đường kính 03 cm và 01 (một) tấm ván bằng gỗ, dài khoảng 01m, rộng 20cm mà Bùi Văn Q đã sử dụng để đánh Phan Văn V thì Q đã vứt trong quá trình đánh nhau, vứt ở đâu không rõ. Công an xã T đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả

Về phần dân sự: Anh Bùi Văn Q yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại 316.981.913 đồng. Quá trình điều trị V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Q 73.000.000 (bảy mươi ba triệu) đồng. Nay Q yêu cầu bị cáo V bồi thường tiếp 243.981.913 đồng .

Tại bản cáo trạng số 72/VKS-YT, ngày 10 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phan Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Văn V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 140.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 73.000.000 đồng, nay bị cáo phải bồi thường tiếp từ 67.000.000 đồng đến 77.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần chấp nhận 10 tháng L tối thiểu = 14.900.000 đồng.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Ông Trí trình bày: Nhất trí về tội danh như Viện kiểm sát truy tố.

Gia đình bị cáo khó khăn, mẹ mất, vợ ly hôn. Bị cáo phải nuôi bố và 02 con nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về nuôi con và bố.

Về bồi thường thiệt hại: Nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo V không bổ sung gì thêm.

Ông Hải trình bày: Ông không tranh luận về Tội danh, mức hình phạt của bị cáo với Viện kiểm sát.

Về bồi thường thiệt hại: Do dịch Covid-19 và đi lại khó khăn nên một số chứng cứ về thiệt hại cung cấp không đầy đủ nhưng thực tế bị hại có chi phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường.

Ý kiến anh Q: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 200.000.000 đồng, trong đó phải giao ngay 150.000.000 đồng tiền mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án nhẹ nhất đã để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 25/6/2020 tại quán Bi-a của anh Nguyễn Văn C ở gần khu vực Cầu D, thị trấn Y, huyện Y. Trong quá trình đánh Bi-a thì giữa Phan Văn V và Bùi Văn Q có xảy ra mâu thuẫn nên V đã hỏi Q 200.000 đồng tiền nợ. Q nói với V vào nhà Q để lấy tiền thì V đồng ý và đi theo Q vào nhà để lấy tiền. Khi đến nơi, trong lúc V chờ Q lấy tiền ra trả thì bất ngờ Q lấy 01 đoạn gậy dài 40cm đánh liên tiếp vào người, đầu của V nên V bỏ chạy ra ngoài đường. Sau đó, Q tiếp tục cầm một tấm ván gỗ lấy ở sân nhà Q đuổi theo V. Phan Văn V chạy sang quán tạp hoá của chị Thái Thị L ở xóm 6, xã T, huyện Y (đối diện nhà của Q) lấy một con dao ra đuổi đánh Q. Khi bị đuổi đánh, Q dùng tấm ván bằng gỗ trên tay ném vào người V nhưng không trúng và bỏ chạy về nhà mình, khi chạy đến cổng nhà thì vấp ngã nên Phan Văn V đã chạy đến chém 03 (ba) nhát vào tay phải của Q, gây tổn hại sức khỏe 41%.

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định đủ căn cứ kết luận: Phan Văn V đã cố ý dùng con dao chém vào tay anh Bùi Văn Q làm anh Q bị thương tích với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 41%, bị cáo đã phạm tội cố ý gây thương tích như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm làm cho anh Bùi Văn Q bị thương tích với tỉ lệ thương tật là 41%, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không chỉ xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại về đánh bi a, nợ nần, bị anh Q dùng gậy đánh, đuổi mà bị cáo đã lấy con dao trong quán ra đuổi anh Q, anh Q chạy ngã, bị cáo đến chém vào tay anh Q 03

nhát, mặc dù bị cáo biết con dao là khung khí nguy hiểm, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, sức khỏe người khác nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, có bố là ông Phan Văn T được Bộ trưởng Bộ công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, bị hại có lỗi dùng gậy đánh nhiều cái vào đầu bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ rất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Về Dân sự: Tại phiên tòa anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản gồm:

1) Vào Bệnh viện huyện Y sơ cứu:

- Cấp cứu sơ cứu : 500.000 đồng

- Thuê xe cấp cứu chuyển viện Tỉnh: 1.200.000 đồng.

2) Điều trị tại Bệnh viện đa khoa hữu nghị Nghệ An:

- Mổ thay 01 động mạch và 01 dây tĩnh mạch: 4.000.000 đồng.

- Chuyền máu 9 bịch x 1.080.000 đồng/ bịch = 9.720.000 đồng

- Mua bông gạc thay vết thương 05 lần x 70.000 đồng/lần= 350.000 đồng.

3) Điều trị tại Bệnh viện đa khoa hữu nghị Việt Đức Hà Nội:

- Khám chữa bệnh: 2.021.000 đồng.

- Đơn thuốc: 940.303 đồng.

- Phiếu thu: 50.000 đồng.

- Phiếu thu: 70.000 đồng.

- Phiếu thu: 2.235.800 đồng.

- Đơn thuốc: 2.000.000 đồng.

- Giấy lĩnh tiền mặt: 2.460.000 đồng.

- Siêu âm tĩnh mạch: 1.000.000 đồng.

- Khám chuyên khoa: 581.000 đồng.

- Phiếu điện tim: 1.000.000 đồng.

- Phiếu thu đơn thuốc: 380.600 đồng.

- Đơn thuốc: 1.345.520 đồng.

- Đơn thuốc: 214.920 đồng.

- Hóa đơn bán hàng sáu mổ: 29.999.173 đồng.

- Đơn thuốc: 1.155.000 đồng.

- Phiếu thu: 500.000 đồng.

- Đơn thuốc: 770.000 đồng.

- Phiếu siêu âm tim mạch: 1.000.000 đồng.

- Chi phí khám chữa bệnh: 647.200 đồng.

- Yêu cầu khám chuyên khoa: 387.000 đồng.

- Đơn thuốc: 5.307.300 đồng.

4)Điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An:

-Ngày 20/01/2021: 331.181 đồng.

-Ngày 26/08/2021: 163.400 đồng.

-Ngày 02/11/2021: 225.000 đồng.

-Ngày 02/11/2021: 570.000 đồng.

-Ngày 09/12/2021: 440.160.000 đồng.

Tổng chi phí khám bệnh và điều trị hết: 11.629.600 đồng.

5) Tiền thuê phương tiện:

- 05 lần đi về (Y –V) bằng taxi: 5x 500.000đồng= 2.500.000đ

- 04 lần đi về (Y - Bệnh viện Việt Đức) bằng taxi (các ngày 13/07; 17/07; 07/09/2020 và 02/03/2021): 4 x 3.000.000 đồng/chuyến = 12.000.000 đồng.

6) Tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà Nguyễn Thị H:

30 ngày x 500.000 đồng/ ngày = 15.000.000 đồng.

7) Tiền tổn thất về tinh thần:

Bố và mẹ: 20.000.000 đồng; Vợ là 20.000.000 đồng.Tổng 40.000.000 đ.

8) Tiền mất thu nhập:

18 Tháng x 30 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 162.000.000 đồng.

Tổng toàn bộ thiệt hại là 316.981.913 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Q 73.000.000 đồng.

Anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 243.981.913 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

1) Các chi phí sơ cứu tại Bệnh viện Y, điều trị tại Bệnh viện đa khoa hữu nghị Nghệ An, tiền thuê xe cấp cứu phù hợp với thực tế nên được chấp nhận là 15.770.000 đồng.

2) Các chi phí điều trị tại Bệnh viên đa khoa hữu nghị Việt Đức Hà Nội Chấp nhận các khoản như sau: khám chữa bệnh: 2.021.000 đồng; đơn thuốc 940.303 đồng; phiếu thu 50.000 đồng; phiếu thu 70.000 đồng; phiếu thu 2.235.800 đồng; khám chuyên khoa 581.000 đồng; phiếu thu đơn thuốc 387.600 đồng; đơn thuốc 1.345.520 đồng; đơn thuốc 214.920 đồng; hóa đơn bán hàng sáu mổ 29.999.173 đồng; đơn thuốc 1.155.000 đồng; phiếu thu 500.000 đồng; đơn thuốc 770.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh 647.200 đồng; yêu cầu khám chuyên khoa 38.700 đồng; siêu âm tĩnh mạch 32.235 đồng; phiếu điện tim 347.316 đồng. Tổng: 41.335.767 đồng.

Các khoản chi phí: đơn thuốc 2.000.000 đồng; giấy lĩnh tiền mặt 2.460.000 đồng; phiếu siêu âm tim mạch 1.000.000 đồng; đơn thuốc 5.307.300 đồng. Bị hại không chứng minh được nên không chấp nhận.

3) Các chi phí điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An, chấp nhận các khoản như sau: ngày 20/01/2021 nộp 331.181 đồng; ngày 26/08/2021 nộp 163.400 đồng; ngày 02/11/2021 nộp 225.000 đồng; ngày 02/11/2021 nộp 570.230 đồng; ngày 09/12/2021 nộp 440.160 đồng. Chi phí khám bệnh và điều trị 11.629.600 đồng nhưng bị hại phải thanh toán 795.230 đồng nên chấp nhận 795.230 đồng. Tổng: 2.525.201 đồng.

4) Tiền thuê phương tiện:

Chấp nhận 5 lần thuê xe taxi đi điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Nghệ An, giá thực tế mỗi lần 500.000 đồng.

Chấp nhận 03 lần thuê xe taxi đi khám điều trị tại Bệnh viện Việt Đức (vì chân bị cắt gân chuyển lên tay nên không đi xe ca được) (ngày 13/07; 17/07; 07/09/2020), giá thực tế mỗi chuyến là 3.000.000 đồng.

Đi khám điều trị tại Bệnh viện Việt Đức ngày 02/03/2021 thuê xe taxi là không phù hợp và không có căn cứ. Chấp nhận đi xe giường nằm là 300.000 đồng/đi, về x 2 = 600.000 đồng là phù hợp. Tổng: 12.100.000 đồng.

5) Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại:

Thời gian bà chăm sóc bệnh nhân 01 tháng là phù hợp.

Thu nhập thực tế: Bà Hải làm nghề buôn bán nên thu nhập 9.000.000 đồng/ tháng là phù hợp thực tế, không chấp nhận yêu cầu thu nhập 15 triệu đồng.

6) Tiền tổn thất về tinh thần: Bị hại yêu cầu 40.000.000 đồng là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại tổn hại sức khỏe 41%, do bị hại cũng có

lỗi nên chấp nhận tổn thất tinh thần bằng 10 tháng L cơ bản x 1490.000đ = = 14.900.000 đồng.

7) Thu nhập thực tế bị mất của của bị hại:

Bị hại yêu cầu thời gian nghỉ 18 tháng, thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận bị hại thời gian nằm viện điều trị là 02 tháng x thu nhập thực tế mỗi tháng 9.000.000 đồng = 18.000.000 đồng. Thời gian không đi làm được chấp nhận 10 tháng x thu nhập thực tế giảm sút 3.000.000 đồng/tháng = 30.000.000 đồng. Tổng 48.000.000 đồng.

*** Tổng toàn bộ thiệt hại là 143.631.000 đồng.**

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 73.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là 143.631.000 đồng - 73.000.000 đồng = 70.631.000 đồng.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[5] Vật chứng: Công an xã T thu giữ của bị cáo 01 (một) chiếc dao, loại dao một lưỡi, dài 40cm, phần lưỡi dao dài 27cm, rộng 07cm, cán dao bằng gỗ, màu nâu, hình trụ tròn dài 13cm, đã qua sử dụng. Trong quá trình giải quyết, xử lý vụ việc Công an xã T đã ra quyết định tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 70.631.000 đồng x 5% = 3.532.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Văn V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

-Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 588, 590 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Bùi Văn Q.

Buộc Phan Văn V phải bồi thường thiệt hại tiếp cho anh Bùi Văn Q 70.631.000 (Bảy mươi triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn) đồng tiền do sức khỏe bị xâm phạm.

- Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Bùi Văn Q (đối với các khoản tiền phải bồi thường cho Anh) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Phan Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.532.000 (ba triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân T